

# NHÌN NHẬN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN TRUNG SƠN VÀ CHỦ NGHĨA TAM DÂN

TH.S LÊ ĐỨC HOÀNG

*Đại học Vinh, Việt Nam*

GS.TS. TRƯƠNG HẠO

*Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Trung Quốc*

- *Tóm tắt nội dung:* Từ khi còn hoạt động trên đất Pháp, Hồ Chí Minh đã có những hiểu biết về cách mạng của Tôn Trung Sơn. Đến Quảng Châu, Người càng có điều kiện tận mắt chứng kiến thực tế cách mạng Trung Quốc dưới ngọn cờ tư tưởng Tôn Trung Sơn. Xuất phát từ sự cảm tình và tìm thấy ở chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn có nhiều điểm phù hợp với điều kiện Việt Nam, Hồ Chí Minh đã không ngừng tìm hiểu, tiếp nhận tinh hoa và vận dụng nó vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, Người không rập khuôn mà là chất lọc những điểm tiến bộ để bổ sung vào kho tàng lý luận cách mạng của mình, hướng đất nước Việt Nam đi theo ngọn cờ chủ nghĩa Mác- Lênin.

- *Từ khoá:* Hồ Chí Minh, Tôn Trung Sơn, Chủ nghĩa Tam dân, cách mạng Việt Nam.

## Đặt vấn đề:

Năm 1890 - khi Tôn Trung Sơn tròn 24 tuổi đã có thư đệ lên triều đình trình bày quan điểm về cải cách xã hội, bãi bỏ tệ nạn thuốc phiện và phổ cập giáo dục, yêu cầu Thượng thư Đặng Tảo Như giúp đỡ<sup>(1)</sup> để thực thi những kiến nghị của mình, thì Hồ Chí Minh chào đời<sup>(2)</sup>. Mặc dù không cùng ý thức hệ tư tưởng, nhưng giữa "Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh lại có mối đồng cảm lịch sử và thời đại sâu sắc"<sup>(3)</sup>. Tôn Trung Sơn đi theo con đường dân chủ tư sản Âu - Mỹ, còn Hồ Chí Minh lựa chọn chủ nghĩa

Mác - Lênin. Song hai người gặp nhau ở mục đích: Tất cả vì độc lập, tự do và hạnh phúc. Tuy có những nét riêng, song cả Hồ Chí Minh và Tôn Trung Sơn đã dành trọn đời mình cho sự nghiệp của đất nước. Bởi vậy, Tôn Trung Sơn được tôn vinh là "Quốc phụ" còn Hồ Chí Minh được gọi là "người cha già của dân tộc".

Nghiên cứu quá trình hoạt động cách mạng và tư tưởng của Hồ Chí Minh, chúng ta sẽ nhận thấy dấu ấn tương đối sâu đậm của Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân.

Ảnh hưởng tư tưởng cách mạng của Tôn Trung Sơn và việc Hồ Chí Minh tiếp nhận tinh hoa chủ nghĩa Tam dân mới để "đưa vào" hoàn cảnh cụ thể Việt Nam là một sự thực không còn nghi ngờ gì nữa. Cho nên chúng ta cần có được đánh giá khách quan, đầy đủ về vấn đề này. Trên thực tế, nhiều công trình viết về tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh hầu như không đề cập tới nội dung không kém phần quan trọng này. Thời gian qua, giới Sử học đã có một số bài viết đề cập đến một vài cạnh khác nhau, song cũng chỉ là một sự gợi mở<sup>(4)</sup>. Trên cơ sở nguồn tư liệu (Việt và Trung) và kế thừa kết quả của nhiều học giả, chúng tôi cố gắng trình bày vấn đề tương đối tỉ mỉ qua 4 giai đoạn như sau:

### **1. Từ Cách mạng Tân Hợi đến Quốc - Cộng hợp tác: Hồ Chí Minh bước đầu để ý đến cách mạng của Tôn Trung Sơn**

Ngày 5/6/1911, Nguyễn Ái Quốc rời Tổ quốc Việt Nam ra đi tìm đường cứu nước. Mục tiêu đầu tiên mà Người hướng đến chính là nước Pháp để tìm hiểu bản chất của những từ "tự do, bình đẳng, bác ái". Đó cũng chính là cơ sở để sau này Người tiếp thu tinh hoa của chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.

Bốn tháng sau, ngày 10/10/1911 khởi nghĩa Vũ Xương nổ ra thì Người đang ở Pháp, sau đó sang Mỹ, đến Anh, rồi trở lại Pháp. Mặc dù cách mạng do Tôn Trung Sơn lãnh đạo tiến triển một cách tích cực, không chỉ tác động đến tình hình Trung Quốc lúc bấy giờ, mà cả đối với phong trào cách mạng châu Á, đặc biệt là ở khu vực thuộc địa và lệ thuộc ở Đông Nam Á, nhưng có lẽ vì vậy mà các nước đế quốc có

tình bưng bít thông tin từ xứ sở này đến với nước họ. Cho nên mãi đến đầu những năm 20 mới có một ít tờ báo xuất bản ở Trung Quốc lọt đến Paris theo chân những người du học và sinh sống ở đây... Có lẽ nhờ đó mà Nguyễn Ái Quốc biết được những gì đang diễn ra trên đất Trung Quốc đầu thập kỷ 20 của thế kỷ XX, đặc biệt là hoạt động của Chính phủ cách mạng Quảng Châu và những tư tưởng cách mạng của Tôn Trung Sơn"<sup>(5)</sup>.

Những thông tin về cách mạng Tân Hợi và chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn đến với Nguyễn Ái Quốc muộn như vậy, theo tôi có bốn nguyên nhân chính: *Thứ nhất*, khi Người đi ra nước ngoài thì Cách mạng Tân Hợi chưa bùng nổ, giá trị chủ nghĩa Tam dân chưa được thực tiễn kiểm nghiệm và tên tuổi của Tôn Trung Sơn chưa thực sự nổi bật như sau này. *Thứ hai*, do các nước đế quốc bưng bít thông tin, đặc biệt là Pháp - kẻ thù của dân tộc Việt Nam, khống chế nghiêm ngặt việc ngôn luận báo chí, nên Nguyễn Ái Quốc rất khó có cơ hội để hiểu biết tin tức liên quan đến hoạt động cách mạng của Tôn Trung Sơn và Cách mạng Tân Hợi. *Thứ ba*, Nguyễn Ái Quốc đến các nước Pháp, Mỹ, Anh... chủ yếu để khảo sát sự phát triển xã hội ở các nước này, chú ý nhiều đến tư tưởng "tự do, bình đẳng, bác ái" của phương Tây, đặc biệt là *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* (1791) của Pháp và *Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ* (1776), nên Người chưa có điều kiện để chú ý đến tình hình chính trị ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa như Trung Quốc. *Thứ tư*, địa lý xa cách từ Pháp, Mỹ, Anh... đến Trung Hoa cũng là yếu tố làm hạn chế sự

lan truyền của các nguồn tin tức. Nếu như ở Việt Nam gần gũi, tin tức về cách mạng Tân Hợi nhanh chóng truyền đến và sĩ phu Việt Nam như Phan Bội Châu... tiếp nhận được rồi đoạn tuyệt với tư tưởng quân chủ lập hiến, chuyển sang tư tưởng dân chủ cộng hoà.

Có thể khẳng định, thông tin liên quan về cách mạng Tân Hợi, chủ nghĩa Tam dân cùng hoạt động của Tôn Trung Sơn đến với Nguyễn Ái Quốc khi Người đang ở châu Âu, đặc biệt là giai đoạn ở Pháp lần thứ hai (khoảng cuối 1917- 6/1923) và ở Liên Xô lần thứ nhất (6/1923-11/1924) trong những năm 1921 - 1924, khi mà Tôn Trung Sơn đang có sự chuyển theo hướng "liên Nga, liên cộng, phù trợ nông công". Điều đáng chú ý là, Người biết đến chủ nghĩa Tam dân sau khi đã lựa con đường cách mạng vô sản của Lênin. Điều này càng có giá trị làm phong phú thêm lý luận cách mạng của Người và thấy sức hấp dẫn ở chủ nghĩa tam dân mới. Và "Dấu vết sớm nhất về những tư tưởng đẹp đẽ của Tôn Trung Sơn trong di sản của Hồ Chí Minh có lẽ là bài viết của ông đầu năm 1921 khi Người còn hoạt động ở Paris. Bài viết đó chứa đựng thiện cảm to lớn của Người đối với cuộc cách mạng dân tộc do Tôn Trung Sơn lãnh đạo và đặc biệt trong đó chứa đựng sự dự báo về khả năng phát triển của cuộc cách mạng này"<sup>(6)</sup>. Đó chính là hai bài viết đăng trên Tạp chí La Revue Communiste, số 14 và 15, tháng 4 và 5-1921. Trong bài dưới nhan đề "*Đông Dương*", Người viết: "Dù đâu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân cũng không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người

Đông Dương. Luồng gió từ nước Nga thợ thuyền, từ Trung Quốc cách mạng hoặc từ Ấn Độ chiến đấu đang thổi đến giải độc cho người Đông Dương"<sup>(7)</sup>. Còn trong bài "*Phong trào cộng sản quốc tế Đông Dương*", Người đã thực sự vui mừng khi được biết Tôn Trung Sơn thiết lập Chính phủ cách mạng ở Quảng Châu: "Trung Quốc, trước kia và hiện nay vẫn là con bò sữa của tư bản Âu - Mỹ. Nhưng sự thành lập chính quyền của nhà cách mạng Tôn Dật Tiên ở phía Nam đã hứa hẹn với chúng ta một nước Trung Hoa được tổ chức lại và vô sản hoá. Có thể hy vọng một cách không quá đáng rằng, trong một tương lai gần đây, hai chị em - nước Trung Hoa mới và nước Nga công nhân sẽ nắm tay nhau trong tình hữu nghị để tiến lên vì lợi ích của nền dân chủ và nhân đạo"<sup>(8)</sup>.

Qua hai bài viết ấy, chúng ta phần nào nhận thấy được sự tin tưởng ở Hồ Chí Minh về một tương lai tốt đẹp của cách mạng Trung Hoa và thể hiện sự nhận thức sơ bộ của Người về cách mạng của Tôn Trung Sơn, trong đó ít nhiều chứa đựng nội dung về chủ nghĩa Tam dân. Đồng thời còn cho thấy Hồ Chí Minh đã căn cứ vào tình hình cách mạng thế giới để dự báo chính xác về sự liên minh giữa cách mạng của Tôn Trung Sơn với cách mạng Nga của Lênin trong một tương lai gần. Trong sự liên minh này nhất định có sự giúp đỡ của cách mạng Nga đối với cách mạng Tôn Trung Sơn. Sự tiên đoán đó đã trở thành hiện thực - khi mà từ cuối năm 1923 Chính phủ Quảng Châu và nước Nga Xôviết xích lại gần nhau, rồi từ 1-1924, Tôn Trung Sơn cải tổ Quốc dân đảng, giải thích mới về chủ nghĩa Tam dân, tạo cơ sở

Quốc - Cộng hợp tác lần thứ nhất, thúc đẩy phong trào cách mạng Trung Quốc phát triển lên một bước.

Sau khi đến Liên Xô từ tháng 6-1923, Người có thêm điều kiện quan tâm đến tình hình cách mạng Trung Quốc và những hoạt động của Tôn Trung Sơn, viết nhiều bài báo, tạp chí như: *Chính sách thực dân Anh* (Báo La Vie Ouvrière, ngày 9-11-1923); *Tình hình ở Trung Quốc* (Báo L' Humanité, ngày 4-12-1923); *Tình cảnh nông dân Trung Quốc* (Báo La Vie Ouvrière, ngày 4-1-1924); *Các nước đế quốc chủ nghĩa và Trung Quốc* (Tập san Inprekorr, số 67, ngày 24-9-1924)...

Như vậy, trước khi đến Quảng Châu, Hồ Chí Minh đã có sự quan tâm và hiểu biết nhất định về cách mạng Trung Quốc, Quốc dân đảng và Tôn Trung Sơn. Theo Người, Cương lĩnh cách mạng Quốc dân đảng của Tôn Trung Sơn là một Cương lĩnh cải cách, "bao gồm những nội dung hết sức tiến bộ: *Một là*, chống đế quốc và chống quân phiệt một cách rõ rệt; *hai là*, đoàn kết các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và giai cấp vô sản quốc tế; *ba là*, đồng tình với cách mạng Nga"<sup>(9)</sup>. Đó chính là tinh thần của chủ nghĩa Tam dân mới. Một mặt, Hồ Chí Minh đã khẳng định được những tiến bộ trong tư tưởng cách mạng của Tôn Trung Sơn so với tư tưởng của một số nhà cách mạng châu Á cùng thời; mặt khác, Người bước đầu nhận thấy trong tư tưởng của Tôn Trung Sơn có những điểm phù hợp với xu thế thời đại và có thể vận dụng được vào hoàn cảnh Việt Nam. Vì thế, Người rất mong sớm có cơ hội đến Quảng Châu - nơi có Chính phủ cách

mạng của Tôn Trung Sơn và là trung tâm của cách mạng Trung Quốc lúc bấy giờ để được tiếp xúc với Tôn Trung Sơn, tận mắt chứng kiến sự phát triển của cách mạng quốc dân dưới quá trình Quốc - Cộng hợp tác, học hỏi thêm kinh nghiệm cách mạng. Tất nhiên, Người đến Quảng Châu còn có những lý do khác như: Lúc này ở Quảng Châu có nhiều chí sĩ Việt Nam đang hoạt động nên dễ tập hợp họ vào một tổ chức; vì sự thành lập một chính đảng cách mạng của giai cấp vô sản Việt Nam<sup>(10)</sup>; ở đây gần với Tổ quốc Việt Nam, "một mặt chú ý cách mạng trong nước, mặt khác có điều kiện tham gia vào công tác của Đảng Cộng sản Trung Quốc"<sup>(11)</sup>...

## **2. Hơn hai năm ở Quảng Châu: Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc hơn về chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn.**

Ngày 11-4-1924 Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản bức thư yêu cầu được đến Trung Quốc để làm nhiệm vụ quốc tế.

Ngày 11-11-1924, Người đến Quảng Châu<sup>(12)</sup>, khi chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn đã chuyển sang chủ nghĩa Tam dân mới. Nội dung dân tộc, dân quyền, dân sinh đã được mở rộng theo chiều hướng có lợi cho cách mạng vô sản, nên mặc dù đã lựa chọn con đường cách mạng vô sản nhưng Người vẫn quan tâm tìm hiểu cách mạng Trung Quốc cũng như tư tưởng của Tôn Văn. Như Trần Dân Tiên đã viết: "... Lời kêu gọi của bác sĩ Tôn Dật Tiên bắt đầu truyền bá. Một phong trào dân tộc vĩ đại bắt đầu. Đội quân Bắc phạt chống bọn quân phiệt để thống nhất Trung Hoa do Tôn Dật Tiên và các đồng chí của ông lãnh

đạo cũng bắt đầu. Ông Nguyễn tìm vào cuộc vận động này. Đọc quảng cáo trên tờ *Quảng Châu nhật báo*, ông tìm đến làm phiên dịch cho Bôrôđin - Cố vấn chính trị của bác sĩ Tôn Dật Tiên và Chính phủ Quảng Châu... Ông để hết tâm lực nghiên cứu chính trị Trung Quốc. Ba nguyên tắc của bác sĩ Tôn Dật Tiên: Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc, ông vừa nghiên cứu vừa làm việc để sống<sup>(13)</sup>.

Thực ra lúc bấy giờ lý luận cách mạng của Tôn Trung Sơn đã thu hút sự chú ý của các nhân sĩ châu Á, đặc biệt là Việt Nam. Quảng Châu được mệnh danh là "Mátxcơva của phương Đông". Nguyễn Ái Quốc tìm đến làm phiên dịch cho Bôrôđin cũng là muốn có nhiều cơ hội được tiếp xúc với chính tác giả của chủ nghĩa Tam dân. Tiếc thay là cho đến nay, chúng tôi chưa tìm thấy tài liệu nào (cả tiếng Trung và tiếng Việt) viết việc tiếp xúc giữa Nguyễn Ái Quốc với Tôn Trung Sơn. Theo chúng tôi thì nhiều khả năng là Nguyễn Ái Quốc chưa một lần tiếp xúc với Tôn tiên sinh. Vì ngày 11/11/1924 Người vừa đến Quảng Châu thì ngày 12/11/1924 Tôn Trung Sơn bận dự hội nghị tiếp xúc các chính giới ở Quảng Châu để bày tỏ quyết tâm lên phía Bắc dàn xếp một số quốc sự. Ngày 13/11/1924, ông cùng Tống Khánh Linh lên tàu rời Quảng Đông tiến lên phía Bắc và ngày 17/11/1924 thì đến Thượng Hải, ngày 23/11/1924 đến Nagasaki của Nhật Bản, ngày 4/12/1924 trở về Thiên Tân và ngày 31/12/1924 đến Bắc Kinh rồi vì lâm bệnh nặng đã qua đời ở đây<sup>(14)</sup>.

Qua thực tiễn, Nguyễn Ái Quốc hiểu biết sâu hơn về chủ nghĩa Tam dân mới

của Tôn Trung Sơn và nhận thấy nó thích hợp với thực tế Việt Nam. Tác giả Trần Dân Tiên viết: "*Trong tất cả các lý luận cách mạng thì chủ nghĩa Tôn Dật Tiên là phù hợp nhất với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Chủ nghĩa Tam dân của bác sĩ Tôn Dật Tiên có thể tổng kết là: Chủ nghĩa Dân tộc: độc lập cho mọi dân tộc; Chủ nghĩa Dân quyền: tự do của nhân dân; Chủ nghĩa Dân sinh: hạnh phúc và hưởng thụ của nhân dân. Đây là cái mà Việt Nam cần. Đây là cái mà dân tộc Việt Nam đòi hỏi và là cái mà Nguyễn Ái Quốc tìm kiếm*"<sup>(15)</sup>. Không những thế, Người còn chuyển hoá "ba chủ nghĩa" thành "ba nguyên tắc" - "ba chính sách" rồi sửa tên gọi này dùng nhiều lần trong các bài viết của mình. Chính Người đã bổ sung thêm các từ *độc lập, tự do, hạnh phúc* để thành: *Dân tộc độc lập; Dân quyền tự do; Dân sinh hạnh phúc* - điều mà Tôn Trung Sơn chưa bao giờ viết ra các cụm từ như vậy<sup>(16)</sup>.

Theo chúng tôi, Nguyễn Ái Quốc kết luận chủ nghĩa Tam dân thích hợp với điều kiện Việt Nam dựa trên cơ sở thực tiễn là: Cho đến đầu thế kỷ XX, Việt Nam vẫn là một nước thuộc địa nửa phong kiến, tính chất xã hội và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam với cách mạng Trung Quốc không khác nhau là mấy, đều cần giải quyết ba vấn đề lớn là dân tộc, dân quyền và dân sinh, làm cho quốc dân được độc lập, tự do và hạnh phúc. Muốn đưa đất nước Việt Nam tiến lên theo con đường nào, chủ nghĩa nào thì trước hết cũng cần phải đánh đuổi đế quốc xâm lược giành lại độc lập cho dân tộc; đánh đổ sự thống trị của phong kiến cùng các bè lũ tay sai phản động, thiết lập chế độ nhà nước mới để

nhân dân thực sự có quyền làm chủ, tham gia quyết nghị các vấn đề của đất nước; thực hiện vấn đề ruộng đất cho nông dân, tạo sự bình đẳng cho nhân dân, có những chính sách phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội để cải thiện cuộc sống của nhân dân... Đó chính là mục đích cao cả, cũng là cốt lõi trong chủ nghĩa Tam dân mới của Tôn Trung Sơn.

Quốc - Cộng hợp tác đã tạo điều kiện thuận lợi cho những hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc thời kỳ ở Quảng Châu. Người không ngừng dấn thân vào hoạt động, tích cực truyền bá tư tưởng cách mạng, tạo dựng các cơ sở chuẩn bị cho việc thành lập một chính đảng của giai cấp vô sản trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam thanh niên cách mạng, triển khai các lớp huấn luyện chính trị. Không phải ngẫu nhiên mà bên cạnh treo các bức ảnh của Mác, Lênin, Stalin, trong lớp huấn luyện này còn treo ảnh Tôn Trung Sơn và Phạm Hồng Thái<sup>(17)</sup>. Ngoài những nội dung cốt lõi là chủ nghĩa Mác - Lênin, lịch sử dân tộc Việt Nam và Cách mạng tháng Mười Nga cùng với Lịch sử Quốc tế 1-2-3,... thì những nội dung tiến bộ trong chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn cũng được Nguyễn Ái Quốc giảng dạy cho thanh niên học một cách có phê phán<sup>(18)</sup>. Điều này chứng tỏ tình hoa chủ nghĩa Tam dân mới của Tôn Trung Sơn vẫn có giá trị, lợi ích nhất định đối với những người vô sản và đối với cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam khi đó.

Trong thời gian đầu 1925 - giữa 1927, Nguyễn Ái Quốc có nhiều bài viết bày tỏ

thái độ, quan điểm của mình về cách mạng Trung Quốc và chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. Trước khi Tôn Văn qua đời, Người đăng bài "*Những vấn đề châu Á*" đăng trên Tạp san Inprekorr (số 19 năm 1925), đánh giá cao chính sách dân tộc của Tôn Trung Sơn trong việc phản đối chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Người cho rằng, chính sự cứng rắn của Tôn tiên sinh và Quốc dân đảng trong việc đòi hỏi sự bình đẳng dân tộc, xoá bỏ các hiệp ước bất bình đẳng giữa các nước đế quốc với Trung Quốc nên Tôn Dật Tiên đã trở thành "một trong những nhà chính trị mà bọn đế quốc ghét nhất và gờm nhất"<sup>(19)</sup>.

Ngày 12/3/1925 Tôn Trung Sơn qua đời, thì cuối tháng đó Nguyễn Ái Quốc có bài "*Sự kiện Tôn Dật Tiên tạ thế*" đăng trên báo *Người cùng khổ* ở Paris. Trong bài viết này, Người một mặt khẳng định địa vị lịch sử của Tôn Trung Sơn, mặt khác liên hệ đến ý chí của những người Việt Nam yêu nước đang hoạt động cách mạng trên quê hương của Tôn tiên sinh. Người viết: "*Tôn Dật Tiên qua đời làm cho châu Á mất đi một người bạn tốt, cách mạng Nga mất đi một người tiếp sức. Tôn tiên sinh qua đời nhưng Di chúc của ông đang hô hào cả nước Trung Hoa tiếp tục đấu tranh chống kẻ thù chung. Cũng như hôm nay những người Việt Nam yêu nước đang lưu vong trên đất Quảng Châu, họ đã hi sinh mọi hưởng thụ cũng là để làm cho dân tộc mình được thoát khỏi sự nô dịch đế quốc phong kiến. Như hiện nay đã lấy quê hương của Tôn Dật Tiên để làm nơi tôi luyện cách mạng, từ đó mà càng giữ vững lòng tin và ý chí quyết tâm cứu nước*"<sup>(20)</sup>. Tiếp đó là bài "Những sự biến ở Trung



Quốc" được Người viết ngày 13-11-1925 tại Quảng Châu đăng báo L'Annam số 118 ngày 2-12-1925 ở Việt Nam, trong đó có đoạn: "*Chúng tôi không thể không nói đến tình cảm của nhân dân Quảng Châu và cả tỉnh Quảng Đông kỷ niệm ngày sinh của Tôn Dật Tiên. Sự ân cần của nhân dân chúng tỏ người Trung Hoa biết ơn vị lãnh tụ cách mạng quá có đến nhường nào, biết ơn người đã thức tỉnh họ ý chí tự giải phóng khỏi mọi sự áp bức về ngoại giao mà không gì bào chữa nổi hiện nay*"<sup>(21)</sup>.

Đầu năm 1926, được tin Quốc dân đảng Trung Hoa đại hội lần thứ hai, Nguyễn Ái Quốc gửi thư bày tỏ ý muốn được tham dự và đã được mời phát biểu ý kiến. Trong bài phát biểu, Người khẳng định: "*... Đại hội này đã phát huy chủ nghĩa vĩ đại, chính sách vĩ đại của Tôn Tổng lý (tức Tôn Trung Sơn) để cùng với các dân tộc bị áp bức phấn đấu... lúc Tôn Trung Sơn tạ thế, toàn Trung Quốc cố nhiên đều truy điệu, mà các nước trên thế giới cũng rầm rộ truy điệu. Nhân dân An Nam chúng tôi đương nhiên cũng muốn làm lễ truy điệu như người Trung Quốc, nhưng bọn Pháp không cho phép làm. Tôi có thể nói rằng, ở An Nam bọn đế quốc chẳng những dùng mọi cách để chống lại cách mạng mà còn tìm mọi cách công kích Quốc dân đảng, công kích Chính phủ Quảng Châu*"<sup>(22)</sup>.

Cũng từ Quảng Châu, ngày 12/3/1927 Nguyễn Ái Quốc viết bài "*Kỷ niệm lần thứ hai ngày Tôn Dật Tiên qua đời*" gửi về Việt Nam đăng trên báo L'Annam (số 150 ngày 31-3-1927) với những lời lẽ rất xúc động.

Tương tự như Tôn Trung Sơn trước đó, Hồ Chí Minh sau này chú ý nhiều đến

phương pháp vận dụng Nho giáo để giáo dục, tuyên truyền tinh thần cách mạng. Cả Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh đều đưa vào tư tưởng "trung quân" của Nho giáo một nội dung hoàn toàn mới mẻ, đó là "trung với nước".

Có mối liên hệ từ thời Phan Bội Châu, khi tới Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục "giới thiệu nhiều thanh niên Việt Nam yêu nước vào học trường Quân sự Hoàng Phố để học tập quân sự và có học cả lý luận chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn"<sup>(23)</sup>. "Có khoảng 30 học viên Việt Nam học tại trường này. Dưới sự quan tâm của Nguyễn Ái Quốc và các giáo viên cố vấn Liên Xô, các học viên đã học tập kết quả tốt. Lần đầu tiên dưới mái trường Hoàng Phố, những thanh niên Việt Nam yêu nước đã tiếp thu những kiến thức cơ bản về nghệ thuật quân sự theo quan điểm Mác - Lênin"<sup>(24)</sup>. Học viên Việt Nam tốt nghiệp trường này, có người gia nhập quân đội cách mạng của Trung Quốc, một số đã anh dũng ngã xuống trên chiến trường, số còn lại sau này về nước trở thành cán bộ quân sự cốt cán của Đảng như Phùng Chí Kiên, Trương Văn Lĩnh, Lê Thiết Hùng, Nguyễn Sơn... Trên tinh thần hình mẫu trường Quân sự Hoàng Phố năm xưa, sau này Người đã cho thành lập trường Quân chính kháng Nhật (tiên thân của trường Đại học Trần Quốc Tuấn hiện nay), đào tạo cấp tốc cán bộ quân sự cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Nếu coi chủ nghĩa Mác là lý luận vĩnh hằng, không thay đổi trong tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc thì tinh hoa

chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn là những chất bổ trợ quan trọng góp phần hoàn thiện tư tưởng của Người về cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước giàu mạnh. Có thể ví chủ nghĩa Mác - Lênin là cái "chất Âu", còn chủ nghĩa Tam dân là cái "chất Á" trong tư tưởng cách mạng của Người. Đương nhiên là giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với chủ nghĩa Tam dân thì Nguyễn Ái Quốc càng thiên về chủ nghĩa Lênin vì như trước đây Người đã nói, đây là chủ nghĩa "chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất". Trong bài "*Lênin và phương Đông*", Người đã gọi "Lênin là người đầu tiên đặt cơ sở cho một thời đại mới thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa", chẳng những "là người đầu tiên kiên quyết lên án mọi thành kiến đối với nhân dân các nước thuộc địa ăn sâu vào tận xương tủy của nhiều công nhân Âu - Mỹ", mà còn là "người đầu tiên đã nhấn mạnh và nhận thức hết tầm quan trọng to lớn của việc giải quyết một cách đúng đắn vấn đề thuộc địa đối với cách mạng thế giới"<sup>(25)</sup>. Vì thế mà "Hồ Chí Minh đã kết hợp học tập cách mạng tháng Mười Nga theo tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin với học tập có phê phán chủ nghĩa Tam dân"<sup>(26)</sup>. Vấn đề dân tộc, dân quyền và dân sinh của Tôn Văn tuy thuộc phạm trù cách mạng dân chủ tư sản nhưng có thể vận dụng vào cách mạng Việt Nam ở giai đoạn này. Vì trong điều kiện một đất nước vừa phong kiến vừa thuộc địa như Trung Quốc và Việt Nam, muốn tiến lên cách mạng XHCN thì trước hết không thể không giải quyết các nhiệm vụ căn bản của cuộc cách mạng - mà như Nguyễn Ái Quốc gọi là "Cách mạng tư sản dân quyền". Theo Trần

Dân Tiên thì Nguyễn Ái Quốc đồng ý với quan điểm "công việc giải phóng nhân dân phải dựa vào đa số nhân dân, nghĩa là dân cày và thợ thuyền"<sup>(27)</sup> của Tôn Trung Sơn. Vì vậy Người chủ trương "phải thu phục được đa số dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo". Đó chính là một nội dung cốt lõi được xác định trong cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

Suốt hai năm rưỡi hoạt động trên đất Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc nhận được sự giúp đỡ cách mạng của Tôn Trung Sơn cũng như Đảng Cộng sản Trung Quốc, hiểu biết thêm về Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân, tổ chức huấn luyện được hàng trăm cán bộ cách mạng và đang chuẩn bị thành lập một chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam thì đột nhiên, "bầu trời chính trị Quảng Châu ngày càng bị mây đen bao phủ"<sup>(28)</sup>. Từ khủng bố cá nhân, bọn phản cách mạng chuyển sang tấn công trên toàn mặt trận. Ngày 12-4-1927, Tưởng Giới Thạch làm cuộc đảo chính ở Thượng Hải, ngày 15-4 Lý Tế Thâm làm đảo chính ở Quảng Châu, sau đó cho quân phá huỷ trường Quân sự Hoàng Phố. Tiếp đến, bọn phản cách mạng bắt bớ, khủng bố những người cộng sản, cánh tả trong Quốc dân đảng và người bị nghi ngờ có mối liên hệ với Cộng sản. Từ đây khối liên minh Quốc - Cộng tan vỡ, chấm dứt cuộc tình hợp tác lần thứ nhất, dần trở thành đối thủ của nhau. Theo đó, Văn phòng của Cố vấn Bôrôđin chuyển về Vũ Hán, Nguyễn Ái Quốc cũng nằm vào tầm kiểm soát của bọn Tưởng phản cách mạng. Trước bối cảnh đó, Người phải bí mật rời Quảng Châu đi Hồng Kông, lên Thượng Hải và trở lại đất nước Liên Xô.



So với chuyến đi từ Mátxcova đến Quảng Châu cuối năm 1924 thì lần này từ Quảng Châu trở lại Mátxcova, trong hành trang lý luận cách mạng của Nguyễn Ái Quốc đã có thêm tinh hoa tư tưởng chủ nghĩa Tam dân mới của Tôn Trung Sơn và kinh nghiệm thực tiễn cách mạng của Trung Quốc.

### **3. Giai đoạn 1927 - 1945: Hồ Chí Minh tiếp tục tìm hiểu và khéo léo vận dụng tinh hoa của chủ nghĩa Tam dân vào cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam**

Khác với giai đoạn trước thì giai đoạn 1927 - 1945, Người vừa nghiên cứu, vừa vận dụng khéo léo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ của cuộc cách mạng tư sản dân quyền.

Sau khi trở lại Mátxcova, tháng 11-1927, Nguyễn Ái Quốc được cử đi Pháp, rồi sang Bỉ, Italia. Mùa thu 1928, Người từ châu Âu đến Thái Lan và cuối năm đó thì trở lại Trung Quốc. Để chuẩn bị cho việc hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành một chính đảng cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đã bàn với các đồng chí của mình: "Chúng ta phải đoàn kết giai cấp, đoàn kết nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Để đạt mục đích ấy phải thống nhất tổ chức. Tổ chức ấy có thể lấy tên Thanh niên cách mạng hoặc là Đảng Cộng sản, nhưng Chính cương của nó phải là: 1) Dân tộc độc lập; 2) Nhân dân tự do; 3) Dân chúng hạnh phúc; 4) Tiến tới chủ nghĩa xã hội"<sup>(29)</sup>. Như thế, trong 4 nội dung của Chính cương theo gợi ý của

Người thì có đến 3 nội dung mang màu sắc của chủ nghĩa Tam dân. Sau này trong Cương lĩnh chính trị của Đảng tháng 2-1930 do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã xác định chiến lược của Đảng là tiến hành "cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"... Cách mạng tư sản dân quyền ở đây chính là cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới - nó làm nhiệm vụ của cách mạng dân chủ tư sản nhưng do giai cấp vô sản lãnh đạo và hướng đi lên chủ nghĩa xã hội chứ không dừng lại ở việc xác lập chế độ xã hội tư bản. Để đạt được mục đích ấy, rõ ràng ở đây vấn đề dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc đều ít nhiều được đề cập tới, nó mang một màu sắc mới phù hợp hơn với điều kiện Việt Nam, nhưng Nguyễn Ái Quốc đã vượt lên so với Tôn Trung Sơn về tinh thần chủ nghĩa vô sản quốc tế và đặt cách mạng Việt Nam làm "một bộ phận của cách mạng thế giới". Không phải ngẫu nhiên mà tác giả Trần Dân Tiên viết rằng: "*Trên thực tế, ông Nguyễn trung thành với chủ nghĩa của Tôn Dật Tiên. Cương lĩnh của ông Nguyễn đã làm theo mô hình của Tôn Dật Tiên, tức: Chủ nghĩa dân tộc - dân tộc độc lập; chủ nghĩa dân quyền - nhân dân tự do; chủ nghĩa dân sinh - cải thiện cuộc sống nhân dân. Thậm chí để đạt được mục đích ấy thì ông Nguyễn đã khéo léo vận dụng phương pháp đấu tranh ở lãnh tụ vĩ đại cách mạng Trung Quốc Tôn Trung Sơn: sức mạnh toàn dân tộc và đặc biệt là dựa vào quần chúng bần cố nông, dựa vào sự ủng hộ của nông dân, công nhân*"<sup>(30)</sup>.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục quan tâm tìm hiểu và đề cao giá trị chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. Khi nước nhà chưa giành được độc lập, Hồ Chí Minh luôn đề cao và xem vấn đề dân tộc là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu của cách mạng. Tại hội nghị Trung ương tháng 5/1941, Người khẳng định: "Hãy noi gương vĩ đại của dân Tàu, tổ chức những hội cứu quốc chống Pháp, chống Nhật... Trong lúc này quyền lợi giải phóng dân tộc cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng"<sup>(31)</sup>. Ngoài ra, Người cũng chú ý vận dụng tư tưởng hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc để thực hiện nhiệm vụ của cách mạng và không ngừng vận dụng ý nghĩa các câu nói, những nội dung tư tưởng của Tôn Trung Sơn vào các mục đích giáo dục tinh thần cách mạng cho các chiến sĩ thanh niên... Ngày 2-12-1941 trong bài viết nhan đề "*Nhân dân Việt Nam với báo chí Trung Quốc*" lấy bút danh Bình Sơn, đăng trên "Cứu vong nhật báo", Người viết: "Phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam là đội quân Đồng minh trong kháng chiến chống Nhật của Trung Quốc. Về tinh thần cũng như vật chất, chúng ta đều phải cố vũ và giúp đỡ. Quốc phụ Tôn Trung Sơn từng dạy chúng ta giúp đỡ các dân tộc nhỏ yếu cùng nhau phấn đấu giành lấy tự do độc lập. Nay cơ hội để thực hiện lời di huấn đó đã đến"<sup>(32)</sup>. Còn trong bài nói chuyện buổi bế mạc lớp huấn luyện cán bộ Việt Nam tại Liễu Châu (Quảng Tây) vào

mùa xuân năm 1944, Người căn dặn: "Tôn Trung Sơn tiên sinh vĩ đại có một câu danh ngôn: An nguy tha nhật chung tu trợ/ Cam khổ lai thời yếu cộng thưởng. Câu danh ngôn này đối với nhân dân hai nước chúng ta mà nói là lời hiệu triệu vĩ đại và có ý nghĩa lịch sử sâu sắc. Nhân dân hai nước Việt Trung sẽ thực hiện điều đó, mãi mãi không quên"<sup>(33)</sup>.

Khi bị ngồi trong nhà tù của bọn Tưởng Giới Thạch phản cách mạng, Người vẫn nghiên cứu chủ nghĩa Tam dân. Theo hồi ức của Hữu Chí Minh (Chủ nhiệm Đệ tứ chiến khu Cục Chính trị lúc bấy giờ của chế độ Tưởng Giới Thạch và là người đã trực tiếp thả tự do cho Hồ Chí Minh theo lệnh Tưởng Giới Thạch) thì trong thời gian quản lĩnh Hồ Chí Minh, Chủ nhiệm Hữu đã tặng Hồ Chí Minh cuốn chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, sau này Hồ Chí Minh dịch ra tiếng Việt<sup>(34)</sup>. Vì vậy mà trong Tập thơ *Nhật ký trong tù* gồm 133 bài, thì bài thơ thứ 128 ghi lại cảm xúc của Người khi đọc tác phẩm chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn ở trong tù và biểu đạt sự biết ơn chủ nhiệm Hữu. Bài thơ này có nhan đề là "*Hữu Chủ nhiệm ân tặng nhất bộ thư*" (ơn Chủ nhiệm Hữu tặng một bộ sách): "Sách ngoài chủ nhiệm mới đưa cho/ Đọc đoạn tinh thần chột mở mang/ Còn vắng bên tai lời lãnh tụ/ Chân trời một tiếng sấm rền vang"<sup>(35)</sup>. Sau 13 tháng bị giam cầm (29/8/1942 - 10/9/1943), trải qua cuộc sống lao tù khổ ải thuộc 13 huyện của tỉnh Quảng Tây, đến tháng 9-1943, Người được thả tự do dưới hình thức giam lỏng trong 8 tháng

(9/1943-5/1944). Nhưng trong thời gian đó, theo Trương Phát Khuê (1896-1980, Thượng tướng quân đội Trung Hoa Dân quốc) báo cáo thì "Hồ Chí Minh đang nghiên cứu và viết một cuốn sách mỏng về chủ nghĩa Tam dân tại Cục chính trị Đệ tứ chiến khu"<sup>(36)</sup>.

Ngày 18-2-1945, trong Công hàm gửi Chính phủ các nước Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và Anh, Hồ Chí Minh đã nói về mục đích làm cách mạng dân tộc là: "Chúng tôi dựa vào và tìm thấy nguyên tắc thứ nhất trong ba nguyên tắc của Tôn Dật Tiên"<sup>(37)</sup> (tức là dân tộc độc lập) thì đến ngày 23-2-1945, khi trả lời phỏng vấn báo chí, Người lại khẳng định: "Nước Trung Hoa bây giờ cũng như Tôn Trung Sơn ngày trước, chủ trương Tam dân chủ nghĩa là dân tộc, dân quyền và dân sinh. Trung Quốc phấn đấu kháng chiến tám, chín năm nay cũng vì ba chủ nghĩa ấy. Chúng ta phấn đấu trước hết cũng là vì dân tộc"<sup>(38)</sup>. Mấy tháng sau, dân tộc Việt Nam đã giành độc lập thông qua cuộc Tổng khởi tháng Tám năm 1945.

Trong giai đoạn 1930-1945, Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân tập trung thực hiện 3 mục tiêu là: Dân tộc độc lập, người cày có ruộng và đấu tranh đòi tự do dân chủ, nhưng độc lập dân tộc vẫn là trên hết. Vì Người biết rõ độc lập dân tộc là vấn đề mấu chốt để thực hiện dân quyền và dân sinh. Nếu không có độc lập dân tộc thì không thể thực hiện được dân quyền và càng không thể cải thiện dân sinh. Tiếp theo vấn đề dân tộc, Người cũng rất đề cao vấn đề dân quyền - ngay tên gọi cách mạng tư sản dân quyền

cũng phần nào thể hiện điều đó. Vấn đề dân quyền lại càng được nhấn mạnh trong bản Tuyên ngôn độc lập do Người soạn thảo và công bố trước đông đảo nhân dân ngày 2-9-1945. Trong bản Tuyên ngôn này, Hồ Chí Minh đã dẫn các câu nổi tiếng trong *Tuyên ngôn độc lập* của nước Mỹ 1776 và *Tuyên nhân quyền và dân quyền* của Pháp 1791. Điều này cho thấy 3 vấn đề sau: 1) Khẳng định quyền lợi của dân tộc Việt Nam cũng giống như của nước Mỹ và nước Pháp vì "người người bình đẳng"; 2) Điều mà Hồ Chí Minh dẫn ra từ hai bản Tuyên ngôn ấy cũng chính là sự khẳng định của chủ nghĩa Mác. Vì Mác đã tán thưởng Tuyên ngôn của Mỹ, coi đây là tuyên ngôn nhân quyền đầu tiên trên thế giới và là nguồn gốc của Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền ở Pháp sau đó; 3) Tuyên ngôn nước Mỹ cũng là một sự khẳng định của Tôn Trung Sơn. Từ 1904, trong bài "Hướng tới sự ủng hộ của nước Mỹ để giải quyết thực chất vấn đề Trung Quốc", Tôn Trung Sơn đã bộc lộ rõ tâm ý của mình trong việc tiếp nhận ảnh hưởng lớn từ bản Tuyên ngôn này.

#### **4. Giai đoạn sau năm 1945: "Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, Dân quyền và Dân tộc"**

Ngày 12-10-1945, với cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh về việc lấy quốc hiệu *Việt Nam Dân chủ Cộng hòa* trên các công văn, điện văn, đơn từ... thì sau đó không lâu chúng ta thấy dưới Quốc hiệu ấy lại xuất hiện ba cặp tiêu ngữ *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*. Điều này thể hiện khá rõ khát

vọng muôn đời cũng như mục đích, tiêu chí phấn đấu của toàn thể nhân dân ta. Theo GS. Chương Thâu thì ba cặp tiêu ngữ "*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*" của Hồ Chí Minh hẳn là có nguồn gốc từ *ba chủ nghĩa* của Tôn Trung Sơn, được Người tiếp thu và vận dụng một cách sáng tạo ở Việt Nam trong cả quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc<sup>(39)</sup>. Tuy cho đến nay vẫn còn ý kiến chưa hoàn toàn đồng tình với suy luận ấy nhưng nếu đặt ba cặp từ *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc* vào cách dùng từ Hồ Chí Minh về *ba nguyên tắc* của chủ nghĩa Tam dân là *Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc* thì rõ ràng giữa chúng có mối liên hệ rất gần gũi. Theo đó thì "*độc lập*" ở Hồ Chí Minh có thể được hiểu là *dân tộc* ở Tôn Trung Sơn; "*tự do*" có thể được hiểu là *dân quyền* và "*hạnh phúc*" có thể hiểu là *dân sinh*.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc là mục tiêu xuyên suốt quá trình cách mạng của Người, nhưng tùy theo hoàn cảnh và nhiệm vụ cụ thể ở từng giai đoạn lịch sử mà Hồ Chí Minh lấy 1 trong 3 mục tiêu ấy làm trọng tâm. Nếu như trước năm 1945, Hồ Chí Minh tất cả tập trung cho mục tiêu độc lập dân tộc thì ngay sau cách mạng tháng Tám thành công, vấn đề dân quyền và dân sinh lại được đề cao - điều mà trước đây Quốc phụ Tôn Trung Sơn từng làm như vậy. Đất nước vừa giành được độc lập, Người khẩn trương ban hành hàng loạt chính sách thực thi dân quyền, cải thiện dân sinh như tiến hành Tổng tuyển cử để thực hiện quyền

công dân; dự thảo Hiến pháp; giải quyết nạn đói, nạn dốt và vấn đề khó khăn về tài chính; kêu gọi cả nước tăng gia sản xuất...

Đáng chú ý hơn cả là trong bài phát biểu tại phiên họp bế mạc kỳ họp thứ II Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngày 9-11-1946, Người đã nói trước đông đảo các đại biểu: "*Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, Dân quyền và Dân tộc*"<sup>(40)</sup>. Theo chúng tôi, câu nói này có thể cho thấy: *Thứ nhất*, Hồ Chí Minh với tư cách là người đứng đầu Chính phủ sẽ nỗ lực lãnh đạo đất nước tiếp tục thực thi ba chính sách lớn là dân tộc, dân quyền và dân sinh, cũng có nghĩa là nội dung *dân tộc, dân quyền* và *dân sinh* đã được hoá thân vào thực tiễn, trở thành mục tiêu xây dựng đất nước. *Thứ hai*, vấn đề dân sinh lúc này đã trở thành nhiệm vụ trung tâm, là một trong ba nội dung cơ bản của công cuộc kiến thiết đất nước để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở đây chắc hẳn là Hồ Chí Minh cũng thấu hiểu rất rõ quan điểm của Tôn Trung Sơn mà ông từng nêu ra trong bài giảng thứ nhất về vấn đề dân sinh: "Chủ nghĩa dân sinh chính là đời sống của nhân dân, sinh tồn của xã hội, sinh kế quốc dân, sinh mệnh của quần chúng... Chủ nghĩa dân sinh là chủ nghĩa xã hội, là chủ nghĩa Cộng sản..."<sup>(41)</sup>.

Trước đây, Hồ Chí Minh thường viết chữ "dân sinh" sau "dân tộc" và "dân quyền" thì lúc này Người lại đặt vấn đề dân sinh lên vị trí đầu tiên: "Dân sinh - dân quyền - dân tộc". Sự thay đổi đó hẳn

không phải là một sự ngẫu nhiên mà là có chủ ý của Người. Vì rằng Cách mạng tháng Tám thành công, độc lập dân tộc đã giành lại được, Chính phủ công nông và Nhà nước dân chủ nhân dân đã được thiết lập, nhân dân Việt Nam đã bắt đầu được hưởng tự do dân chủ dưới chế độ xã hội mới. Về phương diện lý luận thì vấn đề dân tộc và dân quyền coi như đạt mục đích, nhưng nhân dân vẫn còn đói, còn rét, do vậy phải nhanh chóng tập trung giải quyết vấn đề dân sinh, tạo đời sống ấm no cho dân để họ phấn khởi tiến lên làm cách mạng XHCN. Tương tự Tôn Trung Sơn ngày trước, giờ đây Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng vấn đề ăn, mặc: *“Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”*<sup>(42)</sup>.

Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng, Hồ Chí Minh thực hiện mục đích dân tộc độc lập thống nhất, nhân dân được dân chủ và hạnh phúc là để làm cơ sở vững chắc tiến lên CNXH, chứ không như Tôn Trung Sơn thực hiện Tam dân chủ nghĩa để thiết lập một xã hội có bản chất tư bản. Cho nên ở đây có sự kết hợp hữu cơ giữa việc khái quát của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc của chủ nghĩa Tam dân với phương hướng, mục tiêu đi lên CNXH của Việt Nam.

Trên thực tế khi kết luận về sự thích hợp của chủ nghĩa Tam dân với điều kiện Việt Nam, một mặt Hồ Chí Minh đã thừa nhận những quan điểm cơ bản của Tôn Trung Sơn trong cuộc đấu tranh

giành độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân nhưng đã nâng lên một trình độ mới. Người không chỉ nêu khẩu hiệu “chống đế quốc, chống phong kiến” giành độc lập nói chung, mà đã nâng lên thành “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, đặt độc lập dân tộc trong nhiệm vụ đoàn kết với cách mạng thế giới và phải có tinh thần quốc tế cao cả. Còn chủ nghĩa dân tộc của Tôn lúc đầu chỉ là phản dân tộc Mãn, tức Mãn Thanh - dân tộc đang thống trị các dân tộc khác tại Trung Quốc, sau đó phát triển thành chống đế quốc xâm lược và chủ trương làm xong cách mạng dân tộc mới làm nhiệm vụ quốc tế. Dân quyền tự do theo quan điểm của Hồ Chí Minh là tự do về ngôn luận, tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo, ứng cử và bầu cử... Cương lĩnh ruộng đất của Hồ Chí Minh không mang tính chất chung chung là “bình quân địa quyền” mà là thực hiện “người cày có ruộng”, “tất cả ruộng đất về tay nông dân”. Hạnh phúc của nhân dân phải là hạnh phúc của tất cả mọi người, ai ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai ai cũng được học hành.

Bởi vậy mà Hồ Chí Minh đã quan niệm: *“Nói một cách tóm tắt, mục đích, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”*<sup>(43)</sup>. Tư tưởng vì dân sinh của Hồ Chí Minh quán xuyên toàn bộ cuộc sống của nhà quản lý xã hội, phục vụ nhân dân. Người luôn nhắc nhở cán bộ đảng viên: *“Nếu dân đói là Đảng và Chính*



*phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi*<sup>(44)</sup>.

Hồ Chí Minh cũng có sự lý giải sâu sắc như vậy, nên suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người đã là tấm gương sáng về đạo đức, tác phong. Đồng thời, Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải: “Lo trước thiên hạ, hưởng sau thiên hạ”, “cán bộ đi trước, làng nước theo sau”... Đó chính là cốt lõi đạo đức của người cán bộ có sự cống hiến, hi sinh tất cả lợi ích của bản thân mình cho sự tồn vinh của dân tộc Việt Nam.

#### **Kết luận:**

*Thứ nhất*, qua sự phân tích ở trên, chúng ta thấy cả ba nguyên tắc của chủ nghĩa Tam dân là dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc đều được Hồ Chí Minh tiếp nhận và vận dụng dưới những góc độ khác nhau vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nhưng đó là nội dung của chủ nghĩa Tam dân mới, bao gồm những vấn đề như: Mục tiêu độc lập dân tộc, chống đế quốc và phong kiến; vấn đề bình đẳng các dân tộc trong nước và trên thế giới; liên hệ mật thiết với cách mạng Nga và lấy công nông làm lực lượng cách mạng chính; đề cao vấn đề dân quyền và không ngừng mở rộng quyền tự do dân chủ; chăm lo đời sống dân sinh mà trước hết là vấn đề ăn và mặc; chú trọng xây dựng nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc... Tuy nhiên, Hồ Chí Minh đã vượt xa Tôn Trung Sơn cả về mặt lý luận cũng như phương pháp cách mạng và đã phát triển học thuyết Tôn Văn lên một trình độ mới.

Chỉ trong tư tưởng của Người chúng ta mới tìm thấy nguyên lý "độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội" và phương châm "phát huy sức mạnh toàn dân". Đây cũng "chính là sự khác biệt cơ bản giữa người cộng sản Hồ Chí Minh với Tôn Trung Sơn và các nhà yêu nước khác của Việt Nam đầu thế kỷ XX".

*Thứ hai*, ngay từ khi còn hoạt động trên đất Pháp, Người đã bắt đầu quan tâm về cách mạng Trung Quốc, về Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân. Mặc dù nhận thấy chủ nghĩa Tam dân phù hợp với điều kiện Việt Nam nhưng Người không hề tiếp nhận rập khuôn. Hơn nữa, Hồ Chí Minh biết đến Tôn Trung Sơn và tìm hiểu chủ nghĩa Tam dân sau khi đã lựa chọn con đường cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, nên tinh hoa chủ nghĩa Tam dân chỉ có tác dụng làm phong phú lý luận cách mạng của mình. Người đã đứng trên lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin để soi rọi, phân tích, đánh giá và phán xét chủ nghĩa Tam dân, nên dễ dàng nhận thấy được yếu tố tích cực phục vụ được cho cách mạng Việt Nam và loại trừ những điểm hạn chế.

*Thứ ba*, có thể nói, cái nền tảng cốt lõi nhất trong lý luận cách mạng đặc sắc Hồ Chí Minh là lý luận Mác - Lênin, nhưng dấu ấn tinh hoa chủ nghĩa Tam dân mới của Tôn Trung Sơn cũng *chiếm một tỉ lệ nhất định*.

*Thứ tư*, mặc dù nhận thấy "Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên là thích hợp nhất với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam...", nhưng trước sau Hồ Chí Minh đều khẳng định chắc chắn là "*Bây giờ học thuyết nhiều, chủ*



nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin"<sup>(45)</sup>. Điều đó chứng tỏ giá trị lớn lao của chủ nghĩa Lênin về cả phương diện khoa học và thực tiễn. Nhưng lại phần nào nói lên ở Hồ Chí Minh là sau khi phân tích các điều kiện cụ thể của một nước thuộc địa nửa phong kiến lại chịu ảnh hưởng nặng nề của văn hoá Hán như Việt Nam lúc bấy giờ, thì muốn giải quyết được *cái hoàn cảnh cụ thể đó*, hẳn là phải có sự kết hợp khéo léo chứ không thể vận dụng riêng lẻ một chủ nghĩa nào cả. Đây chính là cái nguồn gốc tạo nên sự phong phú và tính đặc sắc trong lý luận cách mạng của Hồ Chí Minh. Sự đặc sắc ấy là sản phẩm của một hành trình "chuyển động" về mặt lý luận cách mạng từ Âu sang Á, từ xã hội Kitô giáo vào xã hội Nho giáo; từ trung tâm châu Âu với điểm khởi đầu là chủ nghĩa Mác đến với Lênin và nước Nga để bổ sung thêm chất liệu mới, trở thành chủ nghĩa Mác - Lênin; rồi trước khi tới Việt Nam qua Hồ Chí Minh, nó lại dung nạp thêm nhiều yếu tố khác, trong đó có tinh hoa chủ nghĩa Tam dân mới của Tôn Trung Sơn, để hình thành nên lý luận cách mạng *đặc sắc ở Hồ Chí Minh*.

#### CHÚ THÍCH:

- (1) 刘枫, 曹均伟: 《孙中山的民生主义研究》, 上海社会科学出版社, 1987年, 第8页。
- (2) Từ tháng 8/1942 mới có tên Hồ Chí Minh, nhưng trong bài viết này chúng tôi lấy tên Hồ Chí Minh làm chính.
- (3) Viện KHXH Việt Nam - Viện Nghiên cứu Trung Quốc: *Tôn Trung Sơn - cách mạng Tân Hợi và quan hệ Việt Nam - Trung Quốc*, Nxb CTQG, HN, 2008, tr.90.

(4) Ví như GS. Phan Ngọc Liên, GS.TS. Chương Thâu, PGS. Nguyễn Văn Hồng, tác giả Đặng Thanh Tịnh, tác giả Nguyễn Huy Hoan (Bảo tàng Hồ Chí Minh), PGS TS. Phạm Xanh, PGS. Phan Văn Các, TS. Đỗ Tiến Sâm, TS. Nguyễn Thị Hương, Ths. Chu Thủy Liên, Ths. Nguyễn Văn Tuấn...

(5) Theo tác giả Phạm Xanh: "*Tôn Dật Tiên trong tâm tưởng Hồ chí Minh*", Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm lần thứ 80 cuộc Cách mạng Tân Hợi (10/10/1911 - 10/10/1991), lưu tại Khoa lịch sử - Đại học KHXH-NV, HN.

(6) PGS. TS. Phạm Xanh: "*Tôn Dật Tiên trong tâm tưởng Hồ chí Minh*", Sdd.

(7) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 1, Nxb CTQG, 2000, tr. 28.

(8) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 1, Sdd, tr. 34.

(9) Trung tâm KHXH - NV Quốc gia, Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc: *Cách mạng Tân Hợi 90 năm sau nhìn lại*, Nxb KHXH, HN, 2002, tr.279.

(10) 王勇: 《异国同志情——胡志明早年在中国的革命活动》, 《党史纵横》1999年第1期, 第45页。

(11) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 10, tr.367.

(12) Các tài liệu viết khác nhau về ngày Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu. Chúng tôi lấy ngày 11/11/1924 dựa vào 4 bức thư Người viết tại Quảng Châu vào ngày 12/11/1924, trong Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 2, Nxb CTQG, 2000, các trang 4-13. Trong bài "Thư từ Trung Quốc, số 1", có đoạn viết: "chỉ có một dòng chữ để báo cho đồng chí biết rằng tôi đến đây hôm qua và đang ở nhà đồng chí Bôrôđin với 2 hoặc 3 đồng chí Trung Quốc. Tôi chưa gặp ai cả. Mọi người ở đây đều bận về việc Bác sĩ Tôn lên phương Bắc".

(13) Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí tịch*, Nxb Văn học, HN, 1970, tr.61- 62

(14) 尚明轩: 《孙中山传》, 北京出版社, 1979年, 第208-209页。

- (15) 陈民先著, 张念式译: 《胡志明传》, 上海八月出版社, 1949年, 第81页。
- (16) Mặc dù về bản chất thì không khác nhau là mấy, nhưng về mặt từ ngữ thì Tôn Trung Sơn chưa bao giờ viết: *Dân tộc độc lập; Dân quyền tự do; Dân sinh hạnh phúc*, mà chỉ viết *Chủ nghĩa dân tộc; Chủ nghĩa dân quyền và Chủ nghĩa dân sinh*. Theo tôi, chúng ta không nên lẫn lộn ở chỗ này.
- (17) Ép-ghê-nhi Ca-bê-lép (tác giả), Nguyễn Minh Châu và Mai Lý Quảng (dịch tiếng Nga sang Việt): *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Tập 1, Nxb Thanh niên, HN, 1985, tr.189.
- (18) 黄国安: 《近代中越关系史资料》, 下卷, 广东人民出版社, 1985年, 第821页。Trong *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 1, Nxb CTQG, HN, 1998, tr.156 cũng viết:.. học lịch sử cách mạng Mỹ, Pháp, Tàu, Nhật; học Tiểu sử nhà cách mạng Mác, Lênin, Tôn Dật Tiên; học chính trị và chủ nghĩa Cộng sản, chủ nghĩa Tam dân, chủ nghĩa Gandhi...
- (19) *Hồ chí minh toàn tập*, Tập 2, tr.197
- (20) 李家忠: 《胡志明传奇的一生》, 北京, 世界知识出版社, 2010年, 第50-51页。
- (21) *Cách mạng Tân Hợi 90 năm sau nhìn lại*, Sdd, tr.260.
- (22) *Hồ chí minh toàn tập*, Tập 2, tr.282, 287.
- (23) Theo GS Chương Thâu, trong *Tôn Trung Sơn, cách mạng Tân Hợi và quan hệ Việt Nam-Trung Quốc*, Sdd, tr.108.
- (24) "*Soviet Volunteers in China 1925-1945*". Progress Publishers. M.1980, p.31, dẫn theo PGS.TS. Phạm Xanh trong bài: "*Tôn Trung Sơn với những nhà yêu nước Việt Nam*", Kỷ yếu Hội thảo khoa học 100 năm cách mạng Tân Hợi ngày 15/7/2011.
- (25) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 2, tr.290-291.
- (26) 黎孟楨: 《在广州和暹罗的日子》, 载《胡伯伯》, 普通出版社, 1962年, 第79页。
- (27) Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Văn học, HN, 1970, tr.69.
- (28) Ép-ghê-nhi Ca-bê-lép (tác giả), Nguyễn Minh Châu và Mai Lý Quảng (dịch tiếng Nga sang Việt): *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Tập 1, Nxb Thanh niên, HN, 1985, tr.209-210.
- (29) *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sdd, 1970, tr.75.
- (30) 陈民先著, 张念式译: 《胡志明传》, 上海八月出版社, 1949年版, 第90页。
- (31) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 3, tr.198.
- (32) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 3, tr.185.
- (33) 温其洲: 《柳州新发现胡志明演讲记录稿》, 东南亚纵横杂志, 2000年第3期, 第55页。Câu ấy chúng ta có thể hiểu: Những ngày cái sống cái chết kề bên nhau thì phải dựa vào nhau, lúc đắng cay ngọt bùi cũng phải cùng nhau san sẻ.
- (34) Viện văn học Việt Nam: *Suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù*, Nxb Giáo dục, HN, 1997, tr.597. Ngoài ra, trong bài viết: "*Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với Tôn Trung Sơn*" của GS. Phan Văn Các tại *Kỷ yếu kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tân Hợi*, lưu tại khoa Lịch sử ĐH KHXH-NV Hà Nội số hiệu LS-TL 1466 cũng nói đến vấn đề này.
- (35) *Suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù*, Sdd, tr.566.
- (36) Theo Phan ngọc Liên: *Hồ Chí Minh với Tôn Trung Sơn*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 80 năm cách mạng Tân Hợi, Lưu tại khoa Lịch sử, ĐH KHXH-NV Hà Nội.
- (37) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 4, tr.180.
- (38) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 4, tr.185
- (39) *Tôn Trung Sơn, cách mạng Tân Hợi và quan hệ Việt Nam - Trung Quốc*, Sdd, tr. 108-109.
- (40) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 4, tr.978.
- (41) 孙中山: 《三民主义》, 九州出版社, 2011年, 第153页。
- (42) *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, tr.260.
- (43) *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, tr. 17.
- (44) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 2, Sdd, tr.352.
- (45) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 1, Sdd, tr.467.

